TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 555/2026/HSST
Ngày: 15/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Quốc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Ngọc Túc**

Ông Bùi Công Thành

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Hà Hùng Cường – Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phúc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 497/2026/HSST ngày 15/6/2026; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 556/2026/QĐXXST- HS ngày 25/6/2026 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đức T, sinh năm 2003; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Thôn ĐL, xã NC, tỉnh HY; Quốc tịch: VN; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông Bùi Văn C, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1973; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 05/3/2026; Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội. (có mặt).

2. **Vũ Thái B**, sinh ngày 09/8/2007; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: thôn 4, xã TP, thành phố HN; Quốc tịch: VN; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông Vũ Quang H, sinh năm 1982 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1984; Vợ con: không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 05/3/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Đức T: Luật sư Hoàng Văn T – Công ty Luật TNHH HNH – Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02 năm 2026, Bùi Đức T có thuê phòng trọ tại số 1 ngách 112/12 NX, phường TT, HN của anh Đỗ Văn H (Sinh năm: 1999, trú tại: TDP PL 2, phường TT, HN để ở. Đến đầu tháng 03/2026, Bùi Đức T có đăng bài trên mạng xã hội Facebook để tìm việc thì có một tài khoản (không rõ nhân thân lai lịch) đã liên hệ với T và rủ T làm kho ma túy cần sa cho người này, T đồng ý. Sau đó, T đã sử dụng tài khoản Telegram tên "Túi" để liên hệ đến tài khoản Telegram tên "Hale Melissa" thì được người này hướng dẫn cách đóng gói ma túy và bảo T khi nào có khách mua ma túy thì người này sẽ nhắn thông tin, địa chỉ, cùng số điện thoại của khách cho T để T đóng gói ma túy và giao cho khách. Người này thỏa thuận với T mỗi đơn giao ma túy thì T sẽ được hưởng lợi 100.000 đồng và bảo T nhắn tin địa chỉ của T để người này gửi ma túy cần sa đến cho T. Đến ngày 02/3/2026, Vũ Thái B đến ở cùng phòng trọ tại số 1 ngách 112/12 NX, phường TT, HN với T. Sau khi B đến ở cùng thì T đã rủ B cùng tham gia bán ma túy, tiền hưởng lợi mỗi người là 50.000 đồng/1 đơn hàng, B đồng ý. Sau đó, T hướng dẫn B cân và đóng gói ma túy cần sa. Khoảng 17 giờ ngày 02/3/2026, "Hale Melissa" đã liên hệ với T và bảo T ra khu vực đầu ngõ 136 đường CD, HN để nhận ma túy cần sa thông qua người giao hàng. Nhưng do T đang bận công việc nên T đã gọi qua Messenger cho B và bảo B đi ra đầu ngõ 136 Cầu Diễn nhận đơn hàng ma túy cần sa, B đồng ý. Sau đó, B ra đầu ngõ 136 CD nhận đơn hàng từ một nam tài xế xe công nghệ hãng BE rồi mang về phòng trọ tại số 1 ngách 112/12 NX, phường TT, HN cất giấu. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T về phòng trọ và mở đơn hàng là 01 hộp cát tông màu vàng bên trong chứa ma túy cần sa (lúc này B cũng có ở phòng trọ), sau đó T cất giấu số ma túy cần sa vào trong 01 hộp nhựa màu trắng ở trong phòng trọ. Khoảng 15 giờ ngày 03/3/2026, "Hale Melissa" nhắn tin bảo T đóng gói 05 gam ma túy cần sa để bán cho khách tại "địa chỉ số 18 Phố Viên, Hà Nội cùng số điện thoại 0929968319 của khách", T đồng ý. Do T không ở phòng trọ nên T đã gọi cho B qua Messenger để bảo B đóng gói 05 gam ma túy cần sa để T mang đi giao cho khách. Sau đó, B đã lấy cân và cân 05 gam ma tuý cần sa cho vào 01 túi nilong màu trắng rồi lấy mảnh vải màu tím để gói ma túy lại và tiếp tục cho vào trong 01 túi nilong màu đen bên ngoài có giấy ghi thông tin và số điện thoại của khách rồi dán băng dính và sau đó cho vào 01 túi nilong màu đỏ có chữ "Chúc mừng năm mới" để T mang đi giao cho khách. Khoảng 18 giờ 25 phút cùng ngày, T về phòng trọ và sử dụng app giao hàng BE để đặt giao ma túy từ địa chỉ Đại học Công nghiệp Hà Nội số 298 CD, HN đến địa chỉ 18 phố Viên, Đông Ngạc, Hà Nội. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Đình H (Sinh năm: 1999, trú tại: Khu 1, xã Tu Vũ, Phú Thọ) nhận đơn hàng trên qua ứng dụng "Be" nên đã gọi cho T từ số điện thoại 0358661342 của H đến số điện thoại 0373058659 của T để nhận đơn hàng. Sau đó, T đã cầm túi nilông màu đỏ bên trong chưa ma túy cần sa đến khu vực trước cổng trường Đại học Công nghiệp, phường TT, HN giao cho H để H mang đi giao cho khách. Sau khi nhận đơn hàng, H mang đi giao cho khách và có liên hệ với số điện thoại 0929968319 của khách, tuy nhiên do khách bận việc nên hẹn sáng ngày 04/3/2026 mới nhận hàng. Đến

khoảng 08 giờ 20 phút ngày 04/3/2026, khi H đến khu vực cổng trường Đại học Mỏ địa chất, phố Viên, Đông Ngạc, Hà Nội để giao đơn hàng cho khách thì bị Công an phường Đông Ngạc, Hà Nội phát hiện thu giữ gói ma túy. Tại chỗ, H khai nhận gói hàng trên của một nam thanh niên đặt qua ứng dụng giao hàng "Be" tại cổng trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, phường TT, HN. Cơ quan điều tra, đã tiến hành dẫn giải H đến địa điểm nhận gói hàng và xác định Bùi Đức T là người đã giao gói hàng cho H, còn Vũ Thái B là người đã đóng gói ma túy nên Cơ quan Công an đã dẫn giải Bùi Đức T và Vũ Thái B về trụ sở để xác minh làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Đình H: 01 túi nilong màu trắng kích thước 10x6cm bên trong chứa thảo mộc khô ; 01 túi nilong màu đỏ kích thước 48x35cm có chữ "Chúc mừng năm mới"; 01 túi nilong màu đen kích thước khoảng 25x30cm có dán "Phiếu giao hàng" người nhận số điện thoại 0929968319; 01 mảnh vải là mảnh áo rách vải dạ màu tím.

- Thu giữ của Bùi Đức T: 01 hộp nhựa màu trắng kích thước khoảng 23,5x19x11,5cm bên trong chứa thảo mộc khô; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 màu xanh đen lắp sim số thuê bao 0373058659 đã qua sử dụng mặt sau điện thoại bị vỡ.

- Thu giữ của Vũ Thái B: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS max màu trắng lắp sim số thuê bao 0822678842 đã qua sử dụng; 01 cân màu đen.

Tại bản kết luận giám định số 2353/KL-KTHS ngày 13/3/2026 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, xác định:

- Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilông (thu giữ của Nguyễn Đình H) là Cần sa, khối lượng: 4,694 gam.

- Thảo mộc khô bên trong 01 hộp nhựa màu trắng (thu giữ của Bùi Đức T) là Cần sa, khối lượng: 214,648 gam.

Xét nghiệm ma túy trong nước tiểu đối với Bùi Đức T và Vũ Thái B cho kết quả âm tính (không có chất ma túy trong nước tiểu).

Tại cơ quan điều tra, Bùi Đức T và Vũ Thái B đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với với nhau, phù hợp với lời khai người chứng kiến, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập khác có trong hồ sơ.

Cáo trạng số 255/CT-VKSKV4 ngày 09/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Đức T và Vũ Thái B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ lời khai của bị cáo, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, có đủ căn cứ kết luận: Bùi Đức T và Vũ Thái B phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bùi Đức T từ 42 tháng đến 46 tháng tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Vũ Thái B từ 39 tháng đến 42 tháng tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung; Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy, dụng cụ liên quan đến việc mua bán ma tuý đã thu giữ, tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo T và B do liên quan đến bán ma tuý.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát luận tội, các bị cáo bào chữa: các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T được được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt vì: bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế, thành khẩn khai báo, phạm tội chưa đạt, tự nguyện giao nộp ma tuý.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ 25 phút ngày 03/3/2026, tại số 1 ngách 112/12 Nguyên Xá, phường TT, HN, Bùi Đức T và Vũ Thái B đã có hành vi bán trái phép 4,694 gam Cần sa cho một đối tượng tại 18 phố Viên, Đông Ngạc, Hà Nội thì bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của T và B

214,648 gam Cần sa mục đích để bán. Tổng khối lượng Cần sa mà T và B mua bán trái phép là 219,342 gam.

Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội, cần xử phạt nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Đánh giá vai trò của các bị cáo nhận thấy, bị cáo T và B đều là đối tượng bán ma tuý thuê cho đối tượng khác, thực hiện vai trò như nhau. Do vậy, xác định bị cáo T và B giữ vai trò ngang nhau trong vụ án.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, nên áp dụng điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với số tài khoản Telegram "Hale Melissa" dùng để liên hệ, chỉ đạo T bán ma tuý, ngày 22/03/2026, Cơ quan điều tra đã gửi công văn đề nghị Cục phát thanh truyền hình và thông tin điện tử - Bộ văn hoá Thể thao và du lịch cung cấp thông tin địa chỉ người đứng tên, số điện thoại, danh sách cuộc gọi đến đi và vị trí thực hiện cuộc gọi của người sử dụng tài khoản Telegram "Hale Melissa". Kết quả xác định: Telegram là nền tảng tin nhắn, gọi điện, chia sẻ hình ảnh, âm thanh, video qua mạng internet (OTT), nền tảng này được vận hành bởi công ty nước ngoài và không có hiện diện pháp lý tại Việt Nam nên chưa thông báo thông tin liên hệ tại Việt Nam. Do vậy, không có căn cứ để xử lý.

Đối với số điện thoại 0929968319 là người mua ma túy của T và B, quá trình điều tra xác định: chủ thuê bao số điện thoại trên là chị Bùi Thị H (Sinh ngày 10/5/1985, thường trú; thôn 9 xã QP, tỉnh NA). Chị H khai nhận: không đăng ký sử dụng số điện thoại 0929968319, chị H không biết ai là người đã dùng thông tin cá nhân của mình để đăng ký và sử dụng số điện thoại trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Đỗ Văn H là người cho T thuê phòng trọ tại số 1 ngách 112/12 NX, phường TT, HN. Anh Hiếu không biết T và B sử dụng phòng trọ để mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy và đồ vật liên quan đến hành vi mua bán ma túy thu giữ của bị cáo T và B cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo, xét thấy bị cáo dùng để liên lạc mua, bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo được quyền kháng cáo và chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo **Bùi Đức T** và **Vũ Thái B** phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251 (Bộ luật hình sự sửa đổi năm 2025); điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bùi Đức T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2026.

Vũ Thái B 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2026.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) Phong bì niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Nguyễn Hoàng Hùng, Cán bộ CA Lê Công Đức, Người liên quan Nguyễn Đình H. Phong bì có dấu niêm phong của Công an;

- 01 (một) Hộp nhựa màu trắng kích thước khoảng (23,5x19x11,5) cm được niêm phong bằng giấy dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Nguyễn Hoàng Hùng, Cán bộ CA Lê Công Đức, đối tượng Bùi Đức T. Hộp nhựa màu trắng có dấu niêm phong của Công an;

- 01 (một) Túi nilong màu đỏ kích thước 48x35 cm có chữ "Chúc mừng năm mới";

- 01 (một) Túi nilong kích thước khoảng 25x30 cm màu đen có dán "Phiếu giao hàng" người nhận số điện thoại 0929968319;

- 01 (một) Mảnh vải (là mảnh áo rách vải dạ màu tím)

- 01 (một) Cân màu đen.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) Điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 màu xanh đen, gắn 01 sim, mặt sau điện thoại bị vỡ (Tại thời điểm bàn giao. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy, không xác định được số sim);

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS max màu trắng, gắn 01 sim (Tại thời điểm bàn giao. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy, không xác định được số sim).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 528 ngày 25/6/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hà Nội và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, Thành phố Hà Nội)

4. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Mỗi bị cáo pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND KV4;
- Công an TP Hà Nội;
- Phòng Thi hành dân sự KV4;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Tuấn